

Phụ lục 1:
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHOẺ ĐỊNH KỲ MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI DÂN TẠI 12 XÃ BIÊN GIỚI, XÃ CĂN CỨ CÁCH MẠNG, XÃ ĐẢO, XÃ MIỀN NÚI THUỘC TỈNH GIA LAI NĂM 2026 THEO KẾ HOẠCH SỐ 222/KH-UBND NGÀY 04/6/2026 CỦA UBND TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

DVT: Đồng

STT	Nhóm đối tượng	Số lượng đối tượng khám sức khỏe miễn phí theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh Gia Lai	Số lượng đối tượng khám sức khỏe miễn phí dự kiến			Tổng dự toán thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh						Ghi chú
			Tổng số đối tượng trong độ tuổi (người)	Ước tỷ lệ đối tượng thực hiện (%)	Số lượng đối tượng ước thực hiện (người)	Dự toán chi phí khám cho một người dân (đồng/người/lần/năm)	Tổng dự toán thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh Gia Lai	Trong đó				
								Giá khám lâm sàng các chuyên khoa (nội, ngoại, da liễu, phụ sản, nhi, răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng)		Giá các dịch vụ cận lâm sàng (chi tiết theo Phụ lục 2)		
								Đề xuất dự kiến áp dụng giá dịch vụ khám bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 (đồng/người/lần/năm)	Thành tiền (đồng)	Giá dịch vụ khám cận lâm sàng (đồng/người/lần/năm)	Thành tiền (đồng)	
Tổng cộng		56.211	68.323		46.663		13.258.322.520		3.516.088.280		9.742.234.240	
1	Trẻ em dưới 06 tuổi không đi học (ước tính trên tổng số trẻ)	5.112	5.112	90%	4.601	36.500	167.929.200	36.500	167.929.200		0	
2	Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học (ước tính trên tổng số người trong độ tuổi)	4.901	17.013	30%	5.104	79.600	406.270.440	79.600	406.270.440		0	
3	Người từ đủ 18 tuổi trở lên	46.198	46.198	80%	36.958	343.200	12.684.122.880	79.600	2.941.888.640	263.600	9.742.234.240	